

Bản thảo

Xin đừng trích dẫn hoặc đăng lại mà không có sự đồng ý của tác giả

Bài phát biểu tại “Hội thảo Mùa hè 2016”
ở Academy of Arts, Architecture and Design in Prague
vào ngày 26-27 tháng 8 năm 2016

Người Kinh và Người Chăm trước mặt kế hoạch nhà máy điện hạt nhân ở Ninh Thuận

YOSHII Michiko

Lời mở đầu

Việt Nam đang tiến hành kế hoạch xây dựng nhà máy điện hạt nhân (sau đây ghi tắt là ĐHN) đầu tiên ở Ninh Thuận. Nhà máy số 1 do nước Nga nhận thiết đặt, còn nhà máy số 2 do nước Nhật sẽ xây dựng, sẽ được khởi công, theo lời công bố của cựu Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, vào năm 2020 (Vnexpress 2014). Nơi được xây là trung tâm cuối cùng của Vương Quốc Champa mà đã mất đi vào thế kỷ 19 và là đất thánh của dân tộc Chăm.

Bài nghiên cứu này muốn làm rõ ý kiến của người dân về kế hoạch xây dựng nhà máy ĐHN và so sánh ý kiến giữa người Kinh và người Chăm. Đồng thời, tác giả sẽ tìm lý do tại sao tỉnh này được chọn để xây nhà máy, và nghiên cứu về cấu trúc phân biệt¹ dân tộc nằm sau lưng sự chọn lựa này.

Để mà đặt các mục đích trên, tôi đã tham khảo những văn bản do những người trí thức hai dân tộc viết, và còn nghiên cứu về các tài liệu phim do người Nhật quay, và phỏng vấn những người hai dân tộc. Cuộc điều tra đối với những người dân tộc Kinh mà có gốc, sinh quán quanh khu vực xung quanh nhà máy, đã được thực hiện từ năm 2014 đến năm 2015, lấy thông tin của 15 người. Còn các điều tra, phỏng vấn đối với người Chăm đã được thực hiện từ năm 2013 đến năm 2016. Nói chung, các cuộc điều tra đã được tổ chức tại Ninh Thuận, tại các thành phố lớn ở Việt Nam, khắp nơi ở các nước Nhật, Canada và Pháp.

Chương 1 tiếp theo sẽ cho định nghĩa của các từ khoa học. Chương 2 cho kết quả của cuộc điều tra phỏng vấn những người Kinh và khảo sát về thái độ của họ. Chương 3 sẽ cho biết ý kiến và hành động của những trí thức người Chăm và chương 4 sẽ giải thích lý do tại sao Ninh Thuận được chọn lựa để xây nhà máy ĐHN đầu tiên và sẽ nghiên cứu cấu trúc phân biệt được dấu sau lưng trong sự chọn lựa này. Cuối cùng tác giả sẽ cho kết luận.

1. Định nghĩa các từ khóa học và các bài nghiên cứu hiện hữu

(1) Dân tộc bản địa

Dân tộc bản địa là những người dân tộc do “Tuyên ngôn của Liên Hiệp Quốc về quyền của các dân tộc bản

¹ “Structural discrimination” bằng tiếng Anh.

địa” vào năm 2007 được bảo vệ một cách xứng đáng trong xã hội quốc tế. Định nghĩa của dân tộc bản địa là : ① những người có vị trí bị chi phối, ② có bản sắc riêng của dân tộc, và ③ có sắc thái bản địa . Theo Uemura, sắc thái bản địa này không phải là vấn đề thời gian khách quan, mà là có thể định nghĩa được qua lịch sử mà dân tộc đó đã bị những người đến sau hội nhập trong một quốc gia một cách phi lý, chung với đất đai của họ (Uemura[1995] pp. 230-231) .

Người dân tộc Chăm không chỉ phù hợp với các điều kiện ①②③ nói trên, mà lại là một dân tộc mà “đã bị những người đến sau hội nhập trong một quốc gia một cách phi lý, chung với đất đai của họ” như Uemura nói. Thế nhưng, chính phủ Việt Nam chỉ công nhận dân tộc Chăm là một trong 54 dân tộc thiểu số của Việt Nam, không chịu công nhận họ là dân tộc bản địa. Vì đúng ra những người dân tộc Chăm yêu cầu được công nhận mình là dân tộc bản địa, tôi gọi họ là dân tộc bản địa trong bài viết này.

(2) Cấu trúc phân biệt

Về định nghĩa của sự phân biệt đã có nhiều bài nghiên cứu. Bài này không có mục đích là nghiên cứu chi tiết về sự phân biệt, nên tôi lấy lại ý trong bài trước đây của tôi để định nghĩa sự phân biệt là “sự coi một phần thành viên của xã hội thành một nhóm riêng, một cách vô nghĩa với tình hình sự sống của họ, như là những người đặc biệt với giá trị thấp hơn, coi khinh họ hoặc ăn hiếp họ (Yamada [1996] p.77) (Yoshii [2013] p.42) .

Yagi, trong bài “Cấu trúc liên quan của sự phân biệt nội tại trong nhà máy ĐHN” cho 4 loại sự phân biệt : ① Những người lao động bị phóng xạ tại mỏ uranium và khu ở xung quanh, ② Cấu trúc phân biệt khu vực ít dân khi chọn địa điểm để xây nhà máy ĐHN, ③ vấn đề những người lao động trong lò phản ứng bị phóng xạ, và ④ “khu vực xa xôi” bị hy sinh liên quan tới thanh nhiên liệu phóng xạ đã qua xử dụng (Yagi [1989] pp.5-36) . Trong 4 việc nói trên, về sự phân biệt của dân tộc Chăm thì có điểm ② là liên quan tới khi chọn lựa nơi xây dựng nhà máy. Nếu sau khi xây xong mà những người Chăm được tuyển vô để làm trong lò thì điểm ③, còn nếu mà nhiên liệu đã qua xử dụng bị bỏ tại chỗ luôn thì điểm ④ sẽ trực tiếp liên quan đến sự phân biệt của dân tộc bản địa.

(3) Người Chăm ở Ninh Thuận

Người Chăm đã từng thành lập Vương Quốc Champa ở miền trung Việt Nam hiện nay, và đã thịnh vượng qua thương mại với hải ngoại. Trước khi diệt vong hoàn toàn vào năm 1832, nơi cuối cùng Vương quốc tồn tại là Panduranga, tức là hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận ngày nay.

Hiện có tổng cộng 160,000 người Chăm trong cả nước Việt Nam, trong đó 69,000 người ở Tỉnh Ninh Thuận (Imamura [2012] p.56, Inrasara [2015] pp.78-79) . Thành phố Phan Rang - Tháp Chăm là thủ đô cuối cùng của Vương Quốc Champa trước khi sụp đổ. Xung quanh thành phố này có các làng nông thôn, chỉ có người Chăm ở, trong đó đa số là ở khu vực trong vòng 30 km xung quanh nhà máy ĐHN sau khi xây xong.

Bảng 1 là danh sách các làng người Chăm ở Ninh Thuận.

Bảng 1 : Các làng người Chăm ở Ninh Thuận.

Số	Tên làng (tiếng Việt)	Tên làng (tiếng Chăm)	Xã và Huyện (Tiếng Việt)	Khoảng cách nhà máy ĐHN (km)	Dân số	Số gia đình
①	Thành Tín	Cwah Patih	xã Phước Hải, huyện Ninh Phước	6	4, 600	800
②	Tuấn Tú	Katuh	xã An Hải	8	2, 100	328
③	Nghĩa Lập	Ia Li-u & Ia Binguk	xã Phước Nam	7	2, 257	312
④	Văn Lâm	Ram	xã Phước Nam	10	7, 200	1, 424
⑤	Nho Lâm	Ram Kia	xã Phước Nam	13	1, 577	360
⑥	Hiếu Thiện	Palau	xã Phước Ninh	17	2, 270	
⑦	Vụ Bốn	Pabhan	xã Phước Ninh	18	3, 100	
⑧	Chung Mỹ	Bal Caung	thị trấn Phước Dân	11	2, 150	
⑨	Mỹ Nghiệp	Caklaing	thị trấn Phước Dân	11	3, 606	664
⑩	Bầu Trúc	Hamu Crauk	thị trấn Phước Dân	12	2, 700	
⑪	Hữu Đức	Hamu Tanran	xã Phước Hữu	16	6, 800	
⑫	Tân Đức	Hamu Tanran Biruw	xã Phước Hữu	17	1, 400	
⑬	Thành Đức	Bblang Kathaih	xã Phước Hữu	16	1, 350	
⑭	Hậu Sanh	Thon	xã Phước Hữu	17	2, 300	
⑮	Như Bình	Padra	xã Phước Thái	20	1, 780	333
⑯	Như Ngọc	Cakhauk	xã Phước Thái	21	1, 480	282
⑰	Hoài Trung	Bauh Bini	xã Phước Thái	24	2, 102	333
⑱	Hoài Ni	Bauh Bini Biruw	xã Phước Thái	24	2, 002	325
⑲	Chát Thường	Bauh Dana,	xã Phước Hậu	22	2, 250	500
⑳	Hiếu Lễ	Cauk	xã Phước Hậu	20	3, 200	600
㉑	Phước Đông	Bblang Kacak	xã Phước Hậu	19	2, 400	520
㉒	Phú Nhuận	Bauh Dong	xã Phước Thuận	22	2, 000	
㉓	Thành Ý	Tabong	TP Phan Rang-Thap Cham	21	1, 900	
㉔	An Nhơn	Pabblap	xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải	26	2, 100	
㉕	Phước Nhơn	Pabblap Biruw	xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải	28	4, 200	
㉖	Bính Nghĩa	Bal Riya	xã Phương Hải	30	2, 200	
㉗	Lương Tri	Cang	huyện Ninh Sơn	30	1, 800	450

Nguồn : Tác giả làm theo Inrasara 2015.

(4) Ý kiến của dân địa phương đối với kế hoạch xây ĐHN

Có một quyển sách chuyên nghiên cứu về kế hoạch xuất khẩu nhà máy điện hạt nhân từ Nhật đến Việt Nam được xuất bản tại Nhật vào năm 2015. Đó là “Ito & Yoshii 2015” mà 9 chuyên gia viết chung. Trong đó có column 2 (Inrasara 2015) và column 3 (Nguyễn Minh Thuyết 2015) là do hai tác giả đang sống ở Việt Nam viết. Inrasara là nhà thơ gốc Ninh Thuận, hiện đang sống vừa ở Làng Caklaing (Mỹ Nghiệp, số ⑨ trong bảng 1) và ở Thành Phố Hồ Chí Minh, còn Nguyễn Minh Thuyết là người Kinh, xưa là đại biểu quốc hội và giáo sư đại học ở Hà Nội.

Giống như hai người nói trên, một số người trí thức người Chăm và Việt Nam hay tích cực phát biểu ý kiến của mình đối với kế hoạch xây dựng nhà máy ĐHN trên trang WEB mà chính phủ Việt Nam không công nhận. Yoshii đã nghiên cứu về nội dung các ý kiến đó trong bài trước đây (Yoshii [2013] pp.45—46), đã phát hiện ra rằng, những người Kinh mà cho ý kiến toàn là người trí thức đang sống ở các thành phố lớn như Hà Nội, TP HCM, Đà

Năng, hoặc ở hải ngoại, không ai ở Ninh Thuận nói bất cứ chuyện gì về kế hoạch hạt nhân. Chỉ có một mình Inrasara cho ý kiến mà thôi.

Chúng ta nghe được ý kiến của người dân ở Ninh Thuận trong cuốn phim tài liệu của Nakai Shinsuke, nhà báo Nhật, đã đi Ninh Thuận và quay phim theo lời yêu cầu của một tổ chức NGO quốc tế, FoE Japan (Friends for Earth Japan)². Nakai đã đi thăm Ninh Thuận vào năm 2012, quay phim phỏng vấn những người ở xung quanh nơi xây nhà máy ĐHN. Một bà bán rau ở chợ Phan Rang nói “Tôi sợ, nhưng không làm được gì vì nhà nước quyết định làm.” Một người thanh niên ở nông thôn nói “Nếu bê-tông bảo vệ lò hạt nhân ở Fukushima là dày 1 tấc, thì ở Ninh Thuận làm cho 3 tấc là an toàn, không có sao.” Cũng có một lão nhân cựu chiến binh giận nói “Tôi đã qua chiến tranh 2 lần, bị bắt buộc bỏ nhà đi. Nay không còn muốn đi đâu nữa hết.” Ông này đang sống ở làng Thái An, cả làng này phải dẹp đi để xây nhà máy của Nhật. Có những người thanh niên lao động nuôi tôm nói “Nhà máy sẽ cho công ăn việc làm là tốt.” Sau khi giới thiệu những lời dân nói trên, Nakai cho kết luận rằng dân địa phương không có đủ thông tin về nhà máy ĐHN (Nakai [2012]) .

Trong cuốn phim tài liệu của “Kurimoto 2014” cũng phỏng vấn ý kiến về hạt nhân cho người Việt Nam, trong đó có 5 người trí thức đang sống ở Việt Nam. Rất tiếc mà nhà báo không có đến Ninh Thuận. Trong cuốn này có phỏng vấn cho GSTS Nguyễn Khắc Nhẫn là chuyên gia về năng lượng hạt nhân, nói “Đại đa số dân Việt Nam không có biết về kế hoạch hạt nhân,” và phê bình chính phủ tiến hành kế hoạch một cách độc tài.

(5) Đặc điểm của bài nghiên cứu này

Trong bài này tôi quan tâm đến những người dân bình thường gốc Ninh Thuận và khu vực xung quanh, có gia đình bà con thương yêu ở quê mình, chứ không phải là những người trí thức ở các thành phố lớn và phát biểu ý kiến trên mạng. Qua các cuộc phỏng vấn chi tiết với những người này, tôi kiểm tra có phải những người dân thực sự không biết nhiều về kế hoạch hạt nhân có hay không. Tôi cũng cố gắng phỏng vấn những người trí thức, họ hiểu và có những nhận định chính xác nhưng không bao giờ có ý kiến, phát biểu công khai về ĐHN.

Trong quá trình thực hiện các cuộc phỏng vấn, tôi sợ không thể có phép chính thức của chính quyền địa phương và có khả năng phiền hà người trả lời, tôi không có đi Ninh Thuận, mà kiếm những người Kinh gốc Ninh Thuận đang tạm ở các nơi khác, những thành phố lớn ở Việt Nam hoặc ở hải ngoại.

Đối với người Chăm, tôi đã phỏng vấn 4 người trí thức, trong đó 2 người là có phát bài thường xuyên trên mạng. Tôi cũng có nghe ý kiến người Chăm khi thăm Ninh Thuận để hiểu biết về văn hóa Chăm trong đoàn các sinh viên Nhật và Okinawa hàng năm bắt đầu từ năm 2013. Vì điều tra có giới hạn không có thoải mái, nhưng tập trung được các thông tin quý báu.

Qua các bài trên mạng, mình chỉ biết được ý kiến của những người ngoại lệ, có tự do phát ngôn, hoặc những Việt kiều đã định sẽ không còn về thăm quê nữa. Ngoài những trả lời ngắn của người được phỏng vấn trong phim, chúng tôi không thể biết được tình hình “người dân bình thường tại chỗ”. Bài này có đặc điểm là đã cho biết tình hình đó cho một phần, mặc dù vẫn còn giới hạn. So sánh những trả lời của người Kinh với thái độ của người Chăm cũng cho thấy rõ sự khác biệt giữa hai dân tộc, đa số và thiểu số.

2. Thái độ của những người Kinh có gia đình ở khu vực nhà máy ĐHN

² International Environmental NGO, FoE Japan, 1-21-9, Komone, Itabashi-ku, Tokyo 173-0037 Japan. tel: 81-03-6909-5983, <http://www.foejapan.org/en/>

Tôi đã phỏng vấn 15 người Kinh gốc khu vực xung quanh nhà máy, hỏi ý kiến về kế hoạch xây nhà máy ĐHN. Các cuộc điều tra được thực hiện từ tháng 6 năm 2014 đến tháng 3 năm 2015. Ý kiến về kế hoạch xây nhà máy ĐHN là một vấn đề chính trị có tính tế nhị, nên để mà được nghe ý kiến trung thực, cần bảo vệ người nói. Bài này sẽ không cho biết phỏng vấn ai, ngày nào, ở đâu, địa chỉ ở quê và hiện nay, nghề nghiệp của người được phỏng vấn.

Có khi tôi một mình đích thân phỏng vấn, có khi nhờ người Kinh gốc Ninh Thuận giúp giới thiệu người có mặt chung để tôi trực tiếp phỏng vấn đối tượng. Mỗi một cuộc phỏng vấn mất khoảng 30 phút đến 1 tiếng đồng hồ. Các câu hỏi tôi đặt là: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi sinh, trình độ văn hóa, lý lịch, gia đình có di cư hay không, nếu có thì thể hệ nào từ đâu đến Ninh Thuận, địa chỉ hiện nay, nghề nghiệp, chức vị, số liên lạc, thời gian ở địa chỉ hiện nay, bao lâu một lần về thăm quê xung quanh Ninh Thuận, gần đây nhất là về quê hồi nào, chừng nào sẽ về quê nữa, kiến thức, kinh nghiệm và cảm tưởng về vụ 3.11 tại Nhật, hiểu biết và ý kiến về kế hoạch xây nhà máy ĐHN ở Việt Nam, hiểu biết và ý kiến của gia đình, bạn bè ở xung quanh Ninh Thuận, triển vọng cho tương lai, góp ý cho nước Nhật và người Nhật, v.v.

Kết quả lời trả được lên trên bảng 2 dưới đây.

Bảng 2 : Ý kiến của 15 người Kinh

Số	Tuổi những năm	Khoảng cách giữa làng quê và nhà máy gần nhất	Trình độ văn hóa	Có hiểu biết về sự cố Fukushima	Có hiểu biết về kế hoạch hạt nhân ở quê mình	Ý kiến về kế hoạch
1	30	20	Dưới lớp 5	Không biết, chỉ biết tsunami	Hoàn toàn không biết	Không có ý kiến
2	70	20	Dưới lớp 5	Không biết kể cả động đất và tsunami	Hoàn toàn không biết	Không có ý kiến
3	30	20	Lớp 5~8	Không biết, chỉ biết tsunami	Hoàn toàn không biết	Không có ý kiến
4	30	20	Lớp 5~8	Không biết, chỉ biết tsunami	Chỉ biết một cái gần nhà	Phản đối vì nguồn nước
5	30	20	Lớp 9~11	Có phải là bom nguyên tử ở Hiroshima?	Chỉ biết một cái gần nhà	Không có ý kiến vì chính phủ đã quyết định
6	30	30	Lớp 12	Biết, chuyện đã giải quyết xong	Chỉ biết một cái gần nhà	Phản đối vì thiếu nhân sự
7	30	40	Lớp 12	Biết, chuyện đã giải quyết xong	Chỉ biết một cái gần nhà	Phản đối vì thiếu nhân sự, nguồn nước, du lịch
8	30	20	Cao đẳng	Biết, chuyện đã giải quyết xong	Chỉ biết một cái gần nhà	Phản đối vì thiên tai, không có văn hóa an toàn, không có thông tin, thể giới bỏ hạt nhân
9	30	20	Cao đẳng	Biết, chuyện đã giải quyết xong	Chỉ biết một cái gần nhà	Đồng ý vì công ăn việc làm, tin được kỹ thuật Nhật

10	20	20	Bỏ học đại học	Biết, chuyện đã giải quyết xong	Biết	Đồng ý với điều kiện là an toàn hoàn toàn
11	40	80	Cử nhân	Biết và nghe nói chưa xong	Biết	Hỏi đầu đồng ý, sau Fukushima thì phân đối
12	30	20	Thạc sỹ	Biết và lo lắng	Biết	Phân đối vì nguồn nước và du lịch.
13	30	70	Thạc sỹ	Biết, đó là thiên tai	Biết	Hỏi đầu đồng ý, sau Fukushima thì phân đối
14	40	30	Thạc sỹ	Biết và lo lắng	Biết	Phân đối vì riêng khi vận hành bình thường cũng sẽ không quản lý được
15	40	40	Thạc sỹ	Biết và lo lắng	Biết	Phân đối vì riêng ở Nhật không ai lấy trách nhiệm

Nguồn : Tác giả thực hiện

Người được phỏng vấn được chọn với điều kiện là, có quê trong vòng 80 cây số từ nhà máy điện hạt nhân gần nhất, có bà con gần ở đó, thường xuyên liên lạc với gia đình tại chỗ, về thăm quê ít nhất là 2 năm 1 lần, và người đó thuộc dân tộc Kinh. Trong 15 người có 6 nam và 9 nữ, tuổi thì 1 người những năm 20, 10 người những năm 30, 3 người những năm 40 và 1 người những năm 70. Về mặt trình độ giáo dục, có 2 người chưa tới lớp 5 mà bỏ học, 2 người lớp 5~8, 1 người lớp 9~11, 2 người lớp 12, 1 người tốt nghiệp cao đẳng, 1 người bỏ học đại học, 2 người cử nhân và 4 người thạc sỹ. Từ nhà gia đình của 15 người đến nhà máy điện hạt nhân gần nhất trung bình 26.5 cây số.

Hiểu biết về kế hoạch hạt nhân thật khác xa nhau tùy theo trình độ văn hóa của người được phỏng vấn. Những người dưới lớp 8 thì không bao giờ nghe nói về kế hoạch hạt nhân, hoặc nghe không hiểu được chữ “nhà máy điện hạt nhân”. Họ cũng không có biết về thảm họa hạt nhân ở Fukushima. Họ không bao giờ nói chuyện về hạt nhân với gia đình ở quê. Họ chỉ nhớ về tsunami của ngày 3.11 qua TV.

Những người học hơn lớp 12 thì có khi chỉ biết về kế hoạch xây nhà máy gần nhà mình ở quê, hoàn toàn không biết về kế hoạch cái còn lại ở xa hơn. Nhiều khi họ biết về kế hoạch nhưng không có biết chừng nào xây, cũng không biết ai xuất khẩu đến Việt Nam.

4 người trình độ cao nhất là thạc sỹ, họ cho rằng “Tôi rất cảm ơn sự hỗ trợ của Nhật, nhưng, nếu hỗ trợ thì xin giúp cho năng lượng tái tạo chứ không phải cho hạt nhân.” “Những người lao động địa phương có trình độ học thấp quá, không thể quản lý nhà máy cho an toàn được.” “Mấy bạn đồng học hồi xưa của tôi bây giờ đang chuẩn bị dọn nhà đi chỗ khác ở, chung với gia đình. Khi mà khởi công, họ sẽ thật sự ra đi .” “Lý do tại sao người ta chọn Ninh Thuận để xây nhà máy hạt nhân là vì tỉnh này nghèo hơn so với các tỉnh khác.” “Ở Nhật có chính phủ cứu dân, ở Việt Nam thì sẽ không có.”, v.v.

Trong 15 người có 6 người là có ông bà cụ hoặc bố mẹ từ miền Bắc hoặc Trung di cư vô xung quanh Ninh Thuận. Đặc biệt có nhiều gia đình từ các tỉnh miền Trung, như Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định vô Ninh Thuận hồi lúc chiến tranh Đông Dương hoặc Việt Nam. Trong lịch sử có thể nói được là cả hết những người Kinh này là từ miền Bắc hoặc Trung vô đây. Hầu hết những gia đình này là nông dân ở xung quanh Ninh Thuận.

Cuộc điều tra này cho thấy rằng thông tin mà họ nắm được khác xa nhau tùy theo trình độ văn hóa, đặc biệt, những người trình độ thấp không hề biết về kế hoạch xây nhà máy ĐHN tại quê mình. Mặt khác, những người trình

độ cao cho ý kiến phê bình kế hoạch. Cùng lúc thấy được rằng những người có khả năng kinh tế ở địa phương thì đã bắt đầu chuẩn bị trốn đi xa khỏi nhà máy.

Bất cứ trình độ học, hầu hết những người Kinh này nói “Không thể phản đối được quyết định của chính phủ.” Và đồng thời, những người trình độ cao yêu cầu đối với chính phủ Nhật “viện trợ về năng lượng tái tạo thay vì nhà máy điện hạt nhân.”

Nói chung, họ không có lấy hành động như phát biểu ý kiến trên mạng, mà là ngồi nhìn chính phủ mình làm gì và thờ dài. Đó có thể vì chính người được phỏng vấn không còn sống ở quê, nhưng tôi không thấy được ai mà cố gắng bảo vệ quê mình, nơi ở của bố mẹ anh chị em của mình.

Đương nhiên có một số người Kinh cho ý kiến trên mạng, phản đối kế hoạch hạt nhân. Nhưng, những người đó chủ yếu là người trí thức ở các thành phố lớn như TP HCM và Hà Nội. Không có người Kinh nào ở gần Ninh Thuận mà lấy hành động. Vào tháng 6 năm 2012 đã có vận động ký tên trên bản kháng nghị cho Thủ Tướng Nhật Noda. Theo Inrasara, 621 người ký vô, trong đó chỉ có 6 người Kinh ở Ninh Thuận mà thôi (Inrasara [2015] p.78) .

3. Ý kiến và hành động của người trí thức Chăm

Người Chăm, không giống người Kinh, có ý thức cao để bảo vệ đất đai, các tháp và di tích lịch sử của dân tộc mình. Những người trình độ đủ cao để hiểu biết sự nguy cơ của nhà máy ĐHN cũng tiếp tục ở lại quê mình và có thái độ tranh đấu để phản đối kế hoạch xây dựng.

Trong đó người nổi tiếng nhất là nhà thơ Inrasara (1957-). Xuất thân từ Làng Caklain (tên tiếng Việt : Mỹ Nghiệp) nằm cách 11 km từ nhà máy số 1 của Nga, ông đã thành lập “Inrahani - Phòng Trưng Bày Văn Hóa Chăm”³ ở gần nhà, tiếp khách du lịch và giới thiệu văn hóa Chăm. Đồng thời, ông mở trang WEB riêng là “inrasara.com”, phát thông tin và ý kiến bằng hai thứ tiếng, tiếng Chăm và tiếng Việt.



Hình 1,2 : Inrahani - Phòng Trưng Bày Văn Hóa Chăm
(2015 Ishibashi)



Người Chăm phản đối kế hoạch xây nhà máy điện hạt nhân không chỉ là vì sợ nguy cơ sức khỏe về phóng xạ.

³ Inrahani, Nhà Trưng Bày Văn Hóa Chăm, Thôn Mỹ Nghiệp, Thị Trấn Phước Dân, Huyện Ninh Phước, Tỉnh Ninh Thuận.

Đã thấy ở Fukushima, dân ở trong khu vực thật rộng rãi bị bắt buộc dời đi, suy nghĩ đến thân phận mình. Ninh Thuận là trung tâm cuối cùng của Vương Quốc Champa, đầy các tháp và di tích từ 2000 năm do tổ tiên cúng bái và bảo tồn. Những người Chăm nói, không có nơi nào khác để trốn đi nếu thảm họa xảy ra. Dù sự cố chưa xảy ra cũng họ thấy đau khổ phải sống hời hợt nói “Chúng tôi, mỗi buổi sáng, không muốn thấy mặt trời lên từ nhà máy ĐHN.”

Trong bảng kháng nghị vào năm 2012 nói ở chương 2 trên, 68 người Chăm ở Ninh Thuận ký vô trên 69,000 người tổng cộng, tính ra là 1 người trên 1,015 người. So với số người Kinh ở Ninh Thuận mà ký là 6 người trên 574,000 người tổng cộng, tức là 1 người trên 95,667 người. Thống kê này cho thấy rõ thái độ của hai dân tộc khác nhau thế nào.

Đồng Chuông Từ (1980-) (tiếp theo ghi tắt là ĐCTừ) Nhà thơ người Chăm phát biểu ý kiến trên mạng. Xuất thân từ tỉnh Bình Thuận, kế phía nam Ninh Thuận, sau khi học ở đại học tại TP HCM, về quê, vừa làm nông nghiệp và vừa làm nhà văn tự do. Không có nổi tiếng trong thế giới như Inrasara, bị khó khăn với chính quyền địa phương. ĐCTừ nói lý do tại sao phản đối kế hoạch hạt nhân là vì có sự chia chác lợi ích ở cấp trên và dân địa phương chỉ bị hại thôi. ĐCTừ nghĩ rằng, ở các nước tiên tiến như Nga và Nhật mà có sự cố lớn, với trình độ kỹ thuật Việt Nam không thể vận hành cho an toàn được.

Theo ĐCTừ, lý do tại sao chọn Ninh Thuận để xây nhà máy ĐHN đầu tiên là vì tỉnh này nghèo so với các tỉnh xung quanh, hơn nữa, có thể là trả thù cho những người Chăm đã biểu tình lớn chống chính phủ về vấn đề đất đai vào năm 2004 và 2005. Một người cán bộ Kinh đã chửi và ĐCTừ nghe được “Dân số Chăm đang tăng lên, chết bớt chút xíu với sự cố nhà máy cũng không có sao.”

Kiều Maily (1985 -) là nữ nhà thơ Chăm ở Làng Phước Nhơn, 28 km từ nhà máy số 2. Không có phát ý kiến trên mạng, còn trẻ tuổi, không có nổi tiếng ở hải ngoại, không thể phát biểu ý kiến được. Vào năm 2012, giã ký vô bảng kháng nghị về kế hoạch hạt nhân, cô là 1 trong 68 người Chăm ở Ninh Thuận mà đã ký vô. Và như những người khác ký vô, cô được công an mời đến sở để hỏi ý.

Trong cuốn sưu tập bài thơ của Maily, được xuất bản vào năm 2013, có bài tiếng Chăm với bài dịch tiếng Việt dưới đây. Cô mừng đã thông qua được kiểm tra văn hóa.

Khi nó xảy đến...

Và lúc ấy gió sẽ làm gì?
thôi, vô tư như chẳng có gì vừa xảy ra
song Dinh làm gì?
chây, có vẻ hơi lưỡng lự

Và lúc ấy, nông dân làm gì?
ngưng tay cày nhìn trời nhẩn trán
những kẻ có tiền làm gì?
hối hả gom của cải tháo chạy
thi sĩ làm gì?
làm thơ và buồn và phẫn nộ



Hình 3 : Dân ở Fukushima vào ngày 15.03.2011 (Báo Asahi Digital)

nhà nghiên cứu làm gì?
háo hức khảo tả bức tượng vừa được khai quật
phó giáo sư làm gì?
miệt mài giảng bài giảng năm ngoái

Và lúc ấy biển...
biển làm gì?
giận dữ một hồi, rồi thôi
tiếp tục gặm gù điệu nhạc muôn năm cũ.

(Kiều 2013: 64)

Bài thơ này cho đọc giả vừa thấy tình lo lắng của nhà thơ cho quê mình sau khi nghe biết tình hình tại Fukushima vừa nghe sự đau khổ của tác giả không nói được thẳng cuộc tình của mình.

4. Quyền lợi của dân tộc bản địa

Cuộc điều tra hai dân tộc này đã cho thấy rõ, thái độ của người Kinh, từ phía Bắc vô ở Ninh Thuận trong một thời gian dài nhất cũng không quá 200 năm, và của người Chăm, có lịch sử 2 ngàn năm ở khu vực và có nguồn gốc sâu sắc tại chỗ, khác nhau thế nào. Chúng ta thấy được là chính phủ Việt Nam, với đa số người Kinh cầm quyền, đã chọn tỉnh Ninh Thuận, nơi ít lịch sử của dân tộc họ, để xây nhà máy ĐHN đầu tiên. Sau lưng của sự chọn lựa này chúng ta thấy được một loại sự phân biệt đối với dân tộc bản địa, có cấu trúc giống như giữa người Tokyo và người Fukushima tại Nhật, mặc dù trong nội bộ cùng một dân tộc Yamato giữa nhau. Tokyo và khu vực xung quanh giàu có, sài điện cho nhiều, và Fukushima, ít dân và nghèo, cung cấp điện cho những người Tokyo với nhà máy ĐHN có nguy cơ phóng xạ. Phải chú ý đến chuyện này rằng, nhà máy Fukushima Daiichi của Cty Tepco mà đã làm sự cố lớn, trước kia đã từng chỉ sản xuất và cung cấp điện cho khu vực thủ đô mà thôi, còn dân xung quanh nhà máy mua điện của Cty Tohoku Electric Company (Cty Điện Lực Miền Đông Bắc), một công ty địa phương. Fukushima chỉ là nơi sản xuất điện, còn người sài điện này ở chỗ khác. Cái gì mà nguy hiểm thì ở miền quê, còn sản phẩm thì được tiêu thụ ở thành phố lớn.

Một cấu trúc giống ở Ninh Thuận cũng thấy được với vấn đề căn cứ Mỹ và Tỉnh Okinawa tại Nhật. 74 % tổng mặt bằng căn cứ Mỹ tại Nhật nằm ở Tỉnh Okinawa, với dân tộc Ryukyu, mặt bằng chỉ 0.5 % của đất nước Nhật. Phải nói thêm rằng, dân tộc này có lịch sử Vương Quốc Ryukyu độc lập trong suốt 500 năm, trước khi bị Nhật xâm chiếm vào cuối thế kỷ 19. Dân tộc có tiếng nói và văn hóa riêng, đang kêu gọi tự trị để bớt các căn cứ Mỹ vì tiếng ồn và tai nạn từ máy bay quân đội, phụ nữ địa phương hay bị hãm hiếp, bị giết, v.v.

Chính phủ Tokyo nói, không còn đất xây căn cứ mới ở trên đất chính của Nhật nữa vì dân phản đối, và không chịu nghe lời phản đối của dân Okinawa. Arasaki đã gọi sự phân biệt này bằng “phân biệt qua cấu trúc (structural discrimination)” (Arasaki [2012]) .

Dân tộc đa số Yamato phân biệt dân tộc Ryukyu là có cấu trúc y như dân tộc Kinh và dân tộc Chăm về vấn đề hạt nhân. Ninh Thuận hồi xưa là thủ đô của Vương Quốc Champa mà đã bị người Kinh xâm chiếm, còn Ryukyu là Vương Quốc đã bị người Yamato xâm chiếm, hai trường hợp này đều có sự phân biệt trong cấu

trúc giống nhau.

Nhà máy điện hạt nhân có mục đích là cung cấp điện, còn căn cứ thì để quốc phòng. Hai mục đích khác nhau, nhưng hai cái đều có phiền hà cho dân tại chỗ, nhà máy không có sự cố cũng phát ra phóng xạ cho người lao động và môi trường xung quanh, ở xung quang căn cứ có vấn đề ồn ào, tội ác người lính, thiệt hại môi trường, v.v. Nếu có chuyện lớn như thảm họa hạt nhân thì thấy tình hình ở Fukushima là rõ, còn nếu cuộc chiến tranh xảy ra, nơi bị bom đầu tiên là căn cứ và xung quanh. Trong cả hai trường hợp, người được lợi và bị hại không có trùng nhau.

Theo lời của Ông ĐCTừ, người Chăm hoàn toàn không yêu cầu nhà nước độc lập. Chỉ yêu cầu ① công nhận người Chăm là dân tộc bản địa, ② không xây dựng nhà máy điện hạt nhân, mà thôi. Nếu được chính phủ công nhận là dân tộc bản địa, sẽ được áp dụng theo “tuyên bố của Liên Hiệp Quốc về quyền lợi của dân tộc bản địa” và có kỳ vọng chính phủ không còn lấy được đất đai của họ. Tiếp theo lịch sử và tình hình hiện nay của dân tộc, chúng ta thấy rõ ràng là người Chăm là ① những người có vị trí bị chi phối, ② có bản sắc riêng của dân tộc, và ③ có tính bản địa. Thế nhưng, chính phủ Việt Nam chỉ công nhận họ là dân tộc thiểu số, chứ không phải là dân tộc bản địa. Việc này thật giống chính phủ Nhật không có công nhận người Okinawa là dân tộc Ryukyu, với cùng lý do như Việt Nam.

Trong khu vực đất xây nhà máy ĐHN Ninh Thuận số 1, do Nga xây dựng, có một chùa của người Chăm gọi là Po Riyad. Đó là chùa thờ kính thần bảo vệ dân biển khỏi sóng to gió lớn. Gọi bằng “chùa” nhưng chỉ có một cái linga đứng mà thôi, khó mà đoán được quan trọng thế nào đối với người phi-Chăm. Hàng năm vào tháng 5, vào ngày lễ của Po Riyad, nhóm dân người Chăm vô đất xây nhà máy và thờ cúng tiếp vị thần này một cách đơn giản, thế nhưng, vào năm 2015, họ không còn thấy linga đó nữa, chùa của họ đã bị đập phá. Họ cứ làm lễ trên đường, cách chừng 200 m từ nơi có linga hồi trước. Chuyện này không chỉ là sự phá hoại của một cái chùa, mà là có phải là sự phá hoại của một tín ngưỡng trong nhân dân ? Khi nhớ lại hình ảnh của sóng thần đến nhà máy điện Fukushima Daiichi, tôi đoán được sự sợ và sự lo lắng của người Chăm và chỉ cầu xin để sóng thần không đến đó.

Hình 4,5 : Một Linga khắc tương đương Po Riyad ở Ninh Thuận (Gul Pataom 2015)



Kết luận

Bài nghiên cứu này cho thấy thứ nhất rằng những người Kinh mà trình độ học không cao thì hoàn toàn không có đủ thông tin về kế hoạch nhà máy ĐHN. Còn những người trình độ cao như thạc sỹ thì họ phản đối kế hoạch, nhưng không có lấy hành động gì để phát biểu ý kiến mình. Nhiều khi cuộc phỏng vấn của tôi là cơ hội đầu tiên và cuối cùng để phát biểu ý kiến đối với họ. Còn một số người trình độ trung bình, lớp 12 hoặc cử

nhân, thì họ biết thông tin qua TV, và họ có vẻ tin về nội dung TV nói, và vì các sản phẩm Nhật có chất lượng cao, nên cứ đồng ý về kế hoạch hạt nhân của Nhật xây.

Đặc biệt, tôi thật ngạc nhiên gặp những người lao động không chỉ không biết về kế hoạch hạt nhân ở quê mình, không biết sự cố ở Fukushima, mà lại nghe không hiểu chữ “nhà máy điện hạt nhân”. Như vậy cuộc phỏng vấn phải bắt đầu từ giải thích hạt nhân là gì, nhà máy ĐHN là thế nào, v.v. cuối cùng giống như là cuộc quảng cáo của chính phủ để giới thiệu năng lượng hạt nhân.

Trong giới những trí thức người Kinh, có một số vị ở các thành phố lớn hoặc ở hải ngoại tích cực phát biểu ý kiến phản đối kế hoạch hạt nhân, trong khi đó những người trí thức gốc địa phương xây nhà máy mặc dù có đủ thông tin chi tiết và hiểu rõ để phản đối, nhưng hoàn toàn không phát biểu ý kiến chút chủ định nào hết. Có thể đoán được là những người dám phát biểu thật là ngoại lệ và số nhỏ.

Chúng tôi còn khám phá ra được rằng giữa những người trí thức có khả năng kinh tế, có người đã bắt đầu chuẩn bị dọn nhà đi khỏi Ninh Thuận, trước khi nhà máy khởi công xây dựng. Người Kinh ở đó thời gian dài nhất cũng không quá 200 năm, nhiều khi họ di tản đến trong lúc có chiến tranh vào thế kỷ 20, và họ dễ di dời đi tiếp khi nhà máy ĐHN được xây.

Bài nghiên cứu này cho thấy chuyện thứ hai là phản ứng của hai dân tộc Kinh và Chăm khác nhau đối với kế hoạch hạt nhân. Các cuộc phỏng vấn cho thấy, đối với người Chăm, Ninh Thuận không chỉ là nơi sống và sản xuất, mà quan trọng hơn cả lại là nơi hồn thiêng của tổ tiên, của dân tộc trải dài trong suốt 2000 năm. Họ nói, không thể để lại các tháp, chùa, mồ mã cha ông và di tích lịch sử và chạy trốn đi đâu hết được.

Cơ hội họ thấy không thể bỏ đi đâu hết là sự cố nhà máy Fukushima đã cung cấp. Hơn 5 năm qua từ khi sự cố xảy ra, một đất đai mệnh mông của các thành phố Okuma, Futaba, Namie, v.v. thành xóm ma nhà quỉ, xa nơi đó vẫn còn hơn 150,000 người dân bị bắt buộc ở trọ. Các chùa phật giáo cũng như các tháp thần giáo, mồ mã tổ tiên bị bỏ hoang. Người Chăm đã thấy, và đã hiểu, có nhà máy ĐHN là thế nào. Và họ dám lên tiếng mặc dù nguy hiểm. Con số chữ ký trên bảng kháng nghị đã chứng minh chuyện đó rồi.

Chuyện thứ ba mà được phát hiện ra là, lý do tại sao chính quyền chọn Ninh Thuận cho nhà máy ĐHN đầu tiên. Ngoài lý do là tỉnh này nghèo, ít công nghiệp, so với các tỉnh xung quanh, còn là những người dân gắn bó với đất này là những người thiếu số, không có tiếng nói mạnh. Theo lời Inrasara, người quyết định mời kế hoạch hạt nhân giảng đến Ninh Thuận là cựu Chủ tịch Ủy Ban Tỉnh, một người nữ, mà sau khi nghỉ chức, bà đã đi vô TP HCM chung với cả gia đình. Có thể kết luận rằng kế hoạch hạt nhân này là sự phân biệt của dân tộc bản địa trong nội bộ nước Việt Nam mà do dân tộc đa số tiến hành. Và đồng thời đó cũng là thiệt hại cho quyền lợi của dân tộc bản địa theo định nghĩa của Liên Hiệp Quốc.

Quay mắt nhìn lại tình hình của Nhật, chính phủ nói “vì Việt Nam yêu cầu xin, chúng tôi mới tạo điều kiện cho các công ty tư nhân bán cho họ kỹ thuật nhà máy ĐHN ” (Nakai 2012). Một người Nhật chuyên nghiên cứu về Việt Nam đã hỗ trợ hai chính phủ tiến hành kế hoạch nói, “Vấn đề hạt nhân của Việt Nam thì phải chính phủ và dân Việt Nam chủ động quyết định”(Koguchi:204). Cuộc điều tra này đã cho thấy nghi ngờ là “dân Việt Nam chủ động quyết định” không có chắc lắm. Nếu chúng ta cứ hiểu rằng “dân người Kinh đã quyết định một cách chủ động” thì vẫn còn vấn đề thiệt hại đến quyền quyết của dân tộc bản địa.

Việc xuất khẩu kỹ thuật nhà máy ĐHN không thể chỉ thương mại tự do của công ty tư nhân mà lại cần nhà nước hỗ trợ lớn mới thực hiện được. Thay mặt dân Nhật đã bị khổ vì sự cố Fukushima, tôi lấy một phần

trách nhiệm trong việc xuất khẩu này mà đại biểu dân Nhật đã quyết định.

Những người Kinh gốc Ninh Thuận ít có ý muốn vận động để chống kế hoạch, trong khi một số người Chăm cố gắng phát biểu ý kiến của mình mặc dù có nhiều nguy cơ. Thế nhưng, phát biểu ý kiến hay không, cuộc điều tra này cho biết rằng, đa số dân bất cứ dân tộc nào, nếu mà họ có đủ trình độ giáo dục để hiểu nhà máy ĐHN là cái gì thì cũng không đồng ý với kế hoạch. Ngược lại, nhiều người yêu cầu phát triển điện gió, điện mặt trời, vì Ninh Thuận có khả năng lớn về năng lượng tái tạo.

Chính phủ Việt Nam, trước khi tiến hành kế hoạch nhà máy ĐHN, cần nghe ý kiến người dân. Trong cuộc phỏng vấn, tôi đã nghe được những ý kiến thật hay của người dân địa phương, mà rất tiếc là sẽ không bao giờ được phát biểu nếu không có cuộc điều tra này và bài nghiên cứu này.

Acknowledgement (Lời cảm tạ)

This work was supported by the Japan Society for the Promotion of Science (JSPS) KAKENHI Grant-in-Aid for Scientific Research (C), Grant Number 26510007 “Earthquake disaster on nuclear power plant and studies on civil society” and KAKENHI Grant-in-Aid for Scientific Research (B), Grant Number 15H03129 “Studies on establishment of advocacy to 2 governments’ policy, of Japan and Vietnam, in purpose of exporting nuclear power plant to Vietnam, making use of lessons from Fukushima nuclear disaster”. I express here my sincere gratitude for these supports.

Các bài tham khảo

Arasaki Moriteru 新崎盛暉 (2012) *Structural discrimination of Okinawa explained by Arasaki Moriteru* 『新崎盛暉が説く構造的沖縄差別』Kobunken, 高文研、Tokyo

Asahi Shimbun Digital 朝日新聞 Digital (2011) <http://www.asahi.com/special/10005/TKY201103150398.html>
(06/07/2016)

Gul Pataom (2015) <http://gulpataom.com/2015/04/28/khi-chinh-quyen-loi-dung-chuc-sac-cham-de-cuong-ep-dong-bao-cham/>
(29/10/2015)

Inrasara インラサラ(2015) *Cham people and nuclear power plant project* 「チャム人と原発建設計画」column 2, コラム 2、Ito, Masako 伊藤正子& Yoshii, Michiko 吉井美知子(Ed.), *Deception in the Export of Nuclear Technology from Japan to Vietnam: Behind the Scenes of a “Friendship”* 『原発輸出の欺瞞—日本とベトナム、「友好」関係の舞台裏』, (Tokyo: Akashi Shoten, 明石書店)、pp.74-84

Inrasara.com <http://inrasara.com/> (17/07/2015)

Ito Masako 伊藤正子 (2015) *Nuclear project for whom?* 「誰のための原発計画か」 Chapter 5, 第 5 章、Ito, Masako 伊藤正子& Yoshii, Michiko 吉井美知子(Ed.), *Deception in the Export of Nuclear Technology from Japan to Vietnam: Behind the Scenes of a “Friendship”* 『原発輸出の欺瞞—日本とベトナム、「友好」関係の舞台裏』, (Tokyo: Akashi Shoten, 明石書店)、pp.133-170

Ito, Masako 伊藤正子& Yoshii, Michiko 吉井美知子(Ed.)(2015) *Deception in the Export of Nuclear Technology from Japan to Vietnam: Behind the Scenes of a “Friendship”* 『原発輸出の欺瞞—日本とベトナム、「友好」関係の舞台裏』, (Tokyo: Akashi Shoten, 明石書店)

- Kiều Maily (2013) *Giữa hai khoảng trống*, Nhà xuất bản Thanh niên, TP HCM
- Koguchi, Hikota ed al.小口彦太ほか編 (2012) *Japan and Asia after March 11 – Things appeared from earthquake* 『3.11 後の日本とアジア—震災から見えてきたもの』 Mekong, Tokyo めこん、東京
- Kokusai Rengo 国際連合 (2007) *United Nations Declaration on the Rights of Indigenous Peoples* 「先住民族の権利に関する国連宣言」 http://www.un.org/esa/socdev/unpfi/documents/DRIPS_japanese.pdf (2015/06/17)
- Kurimoto Kazunori 栗本和典 (2014) *Post 311 world - Le monde sans énergie nucléaire -*, Association Ganbalo, film documentaire en français
- Liên Hiệp Quốc (2007) *Tuyên Ngôn về Quyền của các Dân Tộc Bản Địa*
<http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Tuyen-ngon-ve-quyen-cua-cac-dan-toc-ban-dia-2007-276380.aspx> (07/07/2016)
- Memmi, Albert メンミ、アルベール, 1996: *Racial discrimination* 『人種差別』, (Tokyo: Hosei University Publishing House 法政大学出版)
- Nakai, Shinsuke 中井信介(2012) *Nhà máy điện hạt nhân lặng lẽ đến~Có phải xuất khẩu sự đau khổ của Fukushima đến Việt Nam?*, 「忍びよる原発～福島をベトナムに輸出するのか」 FoE Japan 制作、phim tài liệu, ドキュメンタリー映画
- Sakamoto, Megumi 坂本恵 (2013) *Problems of Export of Nuclear Power Plant to Vietnam Viewed from Experiences of Nuclear Disaster in Fukushima* 「福島原発事故の教訓からみた、ベトナムへの原発輸出の課題」, in: *Fukushima University Regional Creation* 『福島大学地域創造』, 25,1: 44-64
- Takahashi, Tetsuya 高橋哲哉 (2012) *System of sacrifice - Fukushima - Okinawa* 『犠牲のシステム 福島・沖縄』 (Tokyo: Shueisha Shinsho 集英社新書)
- Uemura Hideaki 上村英明 (2008) *A long way before obtaining “United Nations Declaration on the Rights of Indigenous Peoples”* 『先住民族の権利に関する国連宣言』獲得への長い道のり』 『PRIME』Vol.27, International Peace Research Institute Meiji Gakuin University 明治学院大学国際平和研究所、pp.53-68
- UNESCO (1960) *Convention against discrimination in education*
http://www.unesco.org/education/pdf/DISCRI_E.PDF (25/06/2014)
- United Nations (2007) *United Nations Declaration on the Rights of Indigenous Peoples*,
http://www.un.org/esa/socdev/unpfi/documents/DRIPS_japanese.pdf (2015/06/17)
http://www.un.org/esa/socdev/unpfi/documents/DRIPS_en.pdf (07/07/2016)
- VNexpress (2014) *Việt Nam lùi thời điểm xây dựng điện hạt nhân đầu tiên* (ベトナムは初の原発建設を延期)
<http://vnexpress.net/tin-tuc/khoa-hoc/viet-nam-lui-thoi-diem-xay-dung-dien-hat-nhan-dau-tien-2941747.html>
(17/07/2015)
- Yagi, Tadashi 八木 正 (1989) *Nuclear Power Plant operates by discrimination - Another view for anti-nuclear power plant* 『原発は差別で動く—反原発のもうひとつの視角』, (Tokyo: Akashi Shoten, 明石書店)
- Yamada, Tomiaki 山田富秋 (1996) *Ethno-methodology for identity management, “Social logic on discrimination”*
Kurihara, Rin 「アイデンティティ管理のエスノメソドロジー」 『差別の社会理論』 栗原彬編、Kobundo, Tokyo 弘文堂、東京
- Yoshii, Michiko 吉井美知子 (2013) *Export of Japanese Nuclear Power Plant – How it is viewed from Vietnam-* 「日本の原発輸出—ベトナムの視点から—」, in: *Bulletin of Center for International Education and Research, Mie University*, 『三重大学国際交流センター紀要』 8: 39-53
- Yoshii, Michiko 吉井美知子 (2016) *Attitudes towards the Japanese nuclear power plant project from the perspective of*

the importing country – Interviews with people from Vietnam's Ninh Thuan Province and nearby areas - 「日本の原
発は輸出先でどのように見られているのかーベトナム、ニントゥアン省および周辺出身者への聴き取り調査よりー」, in:
Journal of Humanities and Social Sciences, Faculty of Humanities, Okinawa University, 『沖縄大学人文学部紀要』
18: 11-24

Yoshimoto, Yasuko 吉本康子 (2012) *People offering prayers for goodness of waves* 「波の神を祀る人々」, in: *Monthly
Minpaku* 『月刊みんぱく』, 2012, 5: 22-23 (Osaka: National Ethnological Museum, 国立民族学博物館、pp.22-23